

Bản án số: 269 /2019/DS-ST
Ngày: 27-8-2019
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Hoàng Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Nhung

2. Bà Nguyễn Thị Bông Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 27-8-2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V; Trụ sở: Láng Hạ, phường L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Duy P và ông Trần Văn N; Địa chỉ: Tầng 2, phường 4, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (GUQ số 16367/2019/UQ-PGDK ngày 06/6/2019).

Bị đơn: Ông Đinh Tiến D, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Tân Hương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị Thùy T, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Tân Hương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Tại phiên tòa: Ông N, ông P có mặt; ông Dg và bà T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04-12-2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn do ông Trần Văn N đại diện trình bày:

Ngày 29-3-2017, Ngân hàng thương mại cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Đinh Tiến D ký Hợp đồng tín dụng số 12668822 (LD1708800922) theo Giấy

đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 20-3-2017 (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) với nội dung như sau :

- Số tiền vay: 200.000.000 đồng.
- Thời hạn vay: 48 tháng
- Mục đích vay: Tiêu dùng
- Lãi suất: theo quy định của VPBank tại thời điểm giải ngân.
- Loại hình vay: Tín chấp

Thực hiện hợp đồng, ngày 29-3-2017 Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ số tiền vay cho ông D. Ông D đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 75.558.222 đồng (trong đó: nợ gốc là 26.572.067 và nợ lãi là 48.986.155 đồng) sau đó thì không thanh toán nữa nên ngày 18-02-2018 Ngân hàng chuyển khoản vay trên sang nợ quá hạn. Mặc dù bà Vũ Thị Thùy T không ký tên trong Hợp đồng tín dụng nhưng thời điểm ông D vay tiền thì ông D và bà T là vợ chồng, do đó Ngân hàng yêu cầu bà T liên đới với ông D thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng.

Ngày 17-7-2019, Ngân hàng có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Không yêu cầu bà T liên đới thanh toán số tiền còn nợ Ngân hàng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông D thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 04-12-2018 là 249.552.937 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 173.427.933 đồng, nợ lãi là: 76.125.004 đồng, nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 05-12-2018 cho đến khi ông D thanh toán xong số tiền còn nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận Hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết. Yêu cầu thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Toà án đã tổ chức cho các bên hoà giải nhưng không tiến hành hoà giải được do ông D và bà T vắng mặt nên Toà án lập biên bản không tiến hành hoà giải được và đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện nguyên đơn trình bày: Ngân hàng yêu cầu ông D thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 26-8-2019 là 310.248.825 đồng, trong đó : Nợ gốc là: 173.427.933 đồng, nợ lãi là: 136.820.892 đồng, nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 27-8-2019 cho đến khi ông D thanh toán xong số tiền còn nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết. Yêu cầu thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý

vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án theo quy định tại Điều 48, Điều 51, Điều 63, Điều 203, Từ Điều 239 đến Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung vụ án:* Căn cứ Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng và ông D là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật. Ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận trong hợp đồng là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và nghe ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

- *Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Xét đơn khởi kiện đề ngày 04-12-2018 của nguyên đơn, Hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là quan hệ hợp đồng dân sự về Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn cư trú tại quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Giấy triệu tập đương sự, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là ông D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà T theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông D và bà T vẫn vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông D, bà T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

- *Về yêu cầu thanh toán số tiền gốc và lãi của Hợp đồng tín dụng*

Xét Hợp đồng tín dụng thể hiện thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 385 và Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét, trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng thì ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông D thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 26-8-2019 là 310.248.825 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 173.427.933 đồng, nợ lãi là 136.820.892 đồng, nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 27-8-2019 theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi ông D thanh

toán xong số tiền còn nợ là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có căn cứ chấp nhận.

Xét, trong quá trình giải quyết vụ án, ông D và bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến, yêu cầu do đó không có cơ sở xem xét.

- *Về thời hạn và phương thức thanh toán:* Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông D thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, ông D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng từ ngày 18-02-2018, đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, do đó việc Ngân hàng yêu cầu ông D thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng là 310.248.825 đồng, do đó án phí ông D phải chịu là 15.512.441 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí 6.238.824 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012373 ngày 07-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V

Buộc ông Đinh Tiến D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền là 310.248.825 đồng (Ba trăm mười triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng), bao gồm: Nợ gốc là 173.427.933 đồng (Một trăm bảy mươi ba triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn chín trăm ba mươi ba đồng), nợ lãi là: 136.820.892 đồng (Một trăm ba mươi sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn tám trăm chín mươi hai đồng), nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 27-8-2019 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong theo Hợp đồng tín dụng 12668822 (LD1708800922) theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài

khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 20-3-2017 cho đến khi ông D thanh toán xong số tiền còn nợ.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đinh Tiến D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.512.441 đồng (Mười lăm triệu năm trăm mười hai nghìn bốn trăm bốn mươi một đồng)

- Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí 6.238.824 đồng (Sáu triệu hai trăm ba mươi tám nghìn tám trăm hai mươi bốn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012373 ngày 07-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng thương mại cổ phần V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đinh Tiến D, bà Vũ Thị Thùy T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ (Thúy)./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Thị Thanh Mai

